

Số: 27/2020/NQ-HĐND

Điện Biên, ngày 10 tháng 11 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Quy định về nội dung chi và mức hỗ trợ cho các hoạt động  
khuyến nông trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN  
KHOÁ XIV, KỲ HỌP THỨ 15**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của  
Chính phủ về khuyến nông;*

*Căn cứ Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ  
Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà  
nước thực hiện hoạt động khuyến nông;*

*Xét Tờ trình số 4227/TTr-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh Điện Biên về việc ban hành quy định về nội dung chi và mức hỗ trợ  
cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Báo cáo thẩm tra  
của Ban Dân tộc, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội  
đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này quy định về nội dung chi và mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Thời điểm áp dụng: ngày 01 tháng 01 năm 2021.

2. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Khoá XIV, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 10 tháng 11 năm 2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 11 năm 2020./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ; Văn phòng chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, NN và PTNT;
- Cục kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND; UBND; UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh; Báo Điện Biên Phủ;
- Lưu: VT.



Lò Văn Muôn

**QUY ĐỊNH**

**Nội dung chi và mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông  
trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 27/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 11 năm 2020  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về nội dung chi và mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông và chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khuyến nông và chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp; các cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

**Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí theo phân cấp ngân sách hiện hành cho các hoạt động khuyến nông địa phương và chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp theo Chương trình khuyến nông của tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt công khai trên hệ thống thông tin điện tử của tỉnh; Kế hoạch khuyến nông hàng năm do Ủy ban nhân dân các cấp phê duyệt.

2. Nguồn kinh phí thuộc các chương trình, dự án khác để thực hiện mục tiêu khuyến nông và chuyển giao công nghệ.

3. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật và được vận dụng các quy định tại Quy định này để thực hiện hoạt động khuyến nông và chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

**Chương II  
NỘI DUNG CHI, MỨC HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG**

**Điều 3. Bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo**

1. Chi biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương

trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

2. Chi thù lao giảng viên, trợ giảng; phụ cấp tiền ăn giảng viên, trợ giảng; chi phí đưa, đón, bố trí nơi ở cho giảng viên, trợ giảng; chi thù lao hướng dẫn viên tham quan, thực hành thao tác kỹ thuật: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Ban hành Quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Điện Biên (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐND).

3. Chi in ấn tài liệu, giáo trình trực tiếp phục vụ lớp học (không bao gồm tài liệu tham khảo); giải khát giữa giờ; tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế (nếu có); thuê hội trường, phòng học, thiết bị phục vụ học tập (nếu có); vật tư thực hành lớp học; thuê phiên dịch và biên dịch (nếu có); chi tổ chức khai giảng, bế giảng, in chứng chỉ, chi tiền thuốc y tế thông thường cho học viên (nếu học viên ốm); chi khác phục vụ trực tiếp lớp học (điện, nước, thông tin liên lạc, văn phòng phẩm, vệ sinh, trông giữ xe và các khoản chi trực tiếp khác): Mức chi thực hiện theo hình thức hợp đồng với nhà cung cấp và các quy định liên quan.

4. Chi hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại, nơi ở, tài liệu học trong thời gian tham dự đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, khảo sát học tập khuyến nông cho đối tượng nhận chuyển giao công nghệ và đối tượng chuyển giao công nghệ.

a) Đối với đối tượng chuyển giao công nghệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ (khi được bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo):

Đối tượng chuyển giao công nghệ hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hỗ trợ tối đa 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo). Đối với chỗ ở cho người học, đơn vị tổ chức đào tạo bố trí chỗ ở cho các học viên thì đơn vị được hỗ trợ chi phí dịch vụ, gồm chi phí điện, nước, chi phí khác (nếu có); trường hợp thuê chỗ ở cho học viên thì được hỗ trợ 100% chi phí theo quy định tại Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND, ngày 09 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Điện Biên (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND).

Đối tượng chuyển giao công nghệ không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hỗ trợ tối đa 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo); hỗ trợ tối đa 100% chi phí tiền ăn theo quy định tại Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND; hỗ trợ tiền đi lại không quá 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15km trở lên. Riêng đối với người khuyết tật và người học cư trú ở xã, thôn, bản thuộc vùng khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, mức hỗ trợ không quá

300.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 5 km trở lên. Đối với chỗ ở cho người học, đơn vị tổ chức đào tạo bố trí chỗ ở cho các học viên thì đơn vị được hỗ trợ chi phí dịch vụ: chi phí điện, nước, chi phí khác (nếu có); trường hợp thuê chỗ ở cho học viên thì được hỗ trợ 100% chi phí theo quy định tại Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND.

b) Đối với đối tượng nhận chuyển giao công nghệ theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ:

Người nông dân sản xuất nhỏ, nông dân thuộc diện hộ nghèo được hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo); hỗ trợ tối đa 100% chi phí tiền ăn theo quy định tại Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND; hỗ trợ tiền đi lại không quá 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15km trở lên. Riêng đối với người khuyết tật và người học cư trú ở xã, thôn, bản thuộc vùng khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, mức hỗ trợ không quá 300.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 5 km trở lên. Đối với chỗ ở cho người học, đơn vị tổ chức đào tạo bố trí chỗ ở cho các học viên thì đơn vị được hỗ trợ chi phí dịch vụ: chi phí điện, nước, chi phí khác (nếu có); trường hợp thuê chỗ ở cho học viên thì được hỗ trợ 100% chi phí theo quy định tại Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND.

Người nông dân sản xuất hàng hóa, chủ trang trại, tổ viên tổ hợp tác, thành viên hợp tác xã và các cá nhân khác hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp được hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo); hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại tối đa không quá 50% mức quy định đối với đối tượng nhận chuyển giao công nghệ là người nông dân sản xuất nhỏ, nông dân thuộc diện hộ nghèo nêu trên. Đối với chỗ ở cho người học, đơn vị tổ chức đào tạo bố trí chỗ ở cho các học viên thì đơn vị được hỗ trợ chi phí dịch vụ: chi phí điện, nước, chi phí khác (nếu có); trường hợp thuê chỗ ở cho học viên thì được hỗ trợ 50% chi phí theo quy định tại Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND.

Doanh nghiệp vừa và nhỏ trực tiếp hoạt động trong các lĩnh vực khuyến nông được hỗ trợ 50% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo) khi tham dự đào tạo.

#### 5. Chi khảo sát học tập trong và ngoài nước.

Đối với khảo sát học tập trong nước, mức chi thực hiện theo Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND; riêng mức chi hỗ trợ tiền ăn áp dụng theo quy định tại khoản 4 Điều này.

Đối với khảo sát học tập ngoài nước, mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính

quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí.

#### **Điều 4. Thông tin tuyên truyền**

1. Tuyên truyền qua hệ thống truyền thông đại chúng; xuất bản tạp chí, tài liệu và các loại ấn phẩm khuyến nông; bản tin, trang thông tin điện tử khuyến nông.

a) Hàng năm, căn cứ nhu cầu và khả năng kinh phí khuyến nông dành cho hoạt động thông tin tuyên truyền, cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ khuyến nông xây dựng nhiệm vụ thông tin tuyên truyền khuyến nông trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Mức chi thực hiện theo hình thức hợp đồng với cơ quan tuyên truyền và cơ quan thông tin đại chúng theo phương thức đấu thầu, trường hợp đặt hàng giao nhiệm vụ thực hiện theo đơn giá được cấp thẩm quyền phê duyệt.

b) Chi nhuận bút cho tác phẩm (tin, bài, ảnh, thơ, clip,...) đăng trên Bản tin khuyến nông, trang thông tin điện tử khuyến nông, tài liệu tuyên truyền khuyến nông và tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng. Mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 04 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định Chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Tổ chức diễn đàn, tọa đàm, hội thảo, tham quan học tập.

a) Nội dung chi, mức chi: Thực hiện theo Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND.

b) Riêng mức chi chủ tọa và ban cố vấn, báo cáo viên, bồi dưỡng viết báo cáo diễn đàn, tọa đàm, hội thảo thực hiện theo Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Quy định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Điện Biên.

3. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết khuyến nông, hội nghị giao ban khuyến nông (cấp tỉnh, huyện). Mức chi thực hiện theo Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND.

4. Tổ chức hội chợ, triển lãm sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ tối đa 100% chi phí thuê gian hàng (trên cơ sở giá đấu thầu, trường hợp không đủ điều kiện đấu thầu thì theo giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt); chi thông tin tuyên truyền hội chợ, chi hoạt động của Ban tổ chức.

5. Tổ chức hội thi, tuyên truyền, vận động về các hoạt động khuyến nông; Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 55/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí thực hiện Đề án xây dựng đời sống văn hóa công nhân ở các khu công nghiệp đến năm 2015, định hướng đến năm 2020 và Thông tư liên tịch số 43/2012/TTLT-

BTC-BLĐT BXH ngày 14 tháng 3 năm 2012 của liên Bộ Tài chính, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định nội dung và mức chi hoạt động thi tay nghề các cấp.

6. Chi ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu thông tin khuyến nông: Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKHĐT-BTTTT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của liên Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và truyền thông hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

### **Điều 5. Xây dựng mô hình**

#### **1. Hỗ trợ xây dựng mô hình**

a) Mô hình sản xuất nông nghiệp trình diễn: Hỗ trợ tối đa 100% chi phí về giống, thiết bị, vật tư thiết yếu ở địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn, biên giới và địa bàn bị ảnh hưởng của thiên tai, dịch hại, biến đổi khí hậu theo công bố của cấp có thẩm quyền; hỗ trợ tối đa 70% chi phí về giống, thiết bị, vật tư thiết yếu ở các địa bàn còn lại.

b) Mô hình ứng dụng công nghệ cao được hỗ trợ tối đa 40% tổng kinh phí thực hiện mô hình (đối với tất cả các địa bàn).

c) Mô hình tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nông nghiệp hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện mô hình nhưng không quá 100 triệu đồng/mô hình (đối với tất cả các địa bàn).

#### **2. Chi tập huấn kỹ thuật, sơ kết, tổng kết mô hình**

a) Chi tài liệu, văn phòng phẩm, vật tư thực hành, thuê hội trường, trang thiết bị phục vụ, xăng xe, thuê xe. Mức chi thực hiện theo quy định hiện hành và hợp đồng với nhà cung cấp được lựa chọn.

b) Chi hỗ trợ tiền ăn theo quy định tại khoản 4 Điều 3 của quy định này; chi giải khát giữa giờ theo quy định tại Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND.

c) Chi bồi dưỡng giảng viên, báo cáo viên (đã bao gồm biên soạn tài liệu). Mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐND.

3. Hỗ trợ tối đa 100% chi phí chứng nhận cơ sở sản xuất thực phẩm an toàn, cơ sở an toàn dịch bệnh khi tham gia xây dựng mô hình theo quy định (đối với tất cả các loại mô hình).

4. Chi thuê cán bộ kỹ thuật chỉ đạo mô hình: Mức chi áp dụng theo điểm d khoản 3 Điều 6 Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính.

### **Điều 6. Nhân rộng mô hình**

1. Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí đào tạo, tập huấn, thông tin tuyên truyền, hội nghị, hội thảo, tham quan học tập. Nội dung và mức chi áp dụng tại khoản 2, 3, 4 Điều 3 và khoản 1, 2 Điều 4 của quy định này.

2. Đối với nội dung chi khác để nhân rộng mô hình (chi phí giống, thiết bị, vật tư thiết yếu, thuê cán bộ kỹ thuật chỉ đạo) thực hiện lồng ghép với các chương trình, dự án, các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để thực hiện các hoạt động khuyến nông. Mức chi áp dụng theo chính sách của nguồn vốn lồng ghép hoặc theo quy định tại điểm a khoản 1; khoản 4 Điều 5 của Quy định này.

### **Điều 7. Tư vấn và dịch vụ khuyến nông**

1. Đối với tư vấn thông qua đào tạo, tập huấn: Mức chi thực hiện theo quy định tại Điều 3 của quy định này.

2. Đối với tư vấn thông qua các phương tiện truyền thông, diễn đàn, tọa đàm: Mức chi thực hiện theo quy định tại Điều 4 của quy định này.

3. Đối với tư vấn trực tiếp, tư vấn và dịch vụ thông qua thỏa thuận, hợp đồng: Mức chi thực hiện theo thỏa thuận, hợp đồng căn cứ quy định pháp luật liên quan.

### **Điều 8. Hợp tác quốc tế về khuyến nông**

1. Mức chi thực hiện theo quy định hiện hành, theo các hiệp định, nghị định thư hoặc thỏa thuận, hợp đồng chuyên giao công nghệ giữa các tổ chức, cá nhân trong nước với các tổ chức, cá nhân nước ngoài.

2. Chi đón tiếp các đoàn khách nước ngoài vào làm việc: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành Quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

### **Điều 9. Nội dung chi khác**

1. Thuê chuyên gia trong và ngoài nước phục vụ hoạt động khuyến nông, đánh giá hiệu quả hoạt động khuyến nông: Áp dụng theo Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ Lao động thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước.

2. Mua bản quyền tác giả, công nghệ mới phù hợp để chuyển giao gắn với chương trình, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Mức chi theo hợp đồng hoặc thỏa thuận giữa các bên liên quan theo quy định pháp luật.



3. Mua sắm, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị phục vụ cho hoạt động khuyến nông: Thực hiện theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức và dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

#### 4. Quản lý nhiệm vụ khuyến nông

a) Cơ quan quản lý khuyến nông được trích tối đa 3% nguồn kinh phí khuyến nông được cấp có thẩm quyền giao dự toán trong năm để phục vụ công tác quản lý khuyến nông. Một số nội dung chi được quy định như sau:

Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược phát triển khuyến nông, định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ khuyến nông; xây dựng, khảo sát đánh giá, kiểm tra giám sát, nghiệm thu, quyết toán, tổng kết, báo cáo và quản lý các chương trình, dự án, nhiệm vụ khuyến nông, gồm: Chi thuê chuyên gia, lao động (nếu có); chi làm thêm giờ theo chế độ quy định; văn phòng phẩm, điện thoại, bưu chính, điện nước; chi công tác phí, xăng dầu, thuê phương tiện, vé máy bay và chi khác (nếu có) theo định mức, chế độ tài chính hiện hành;

Chi hội đồng tư vấn, thẩm định, xác định, đánh giá, nghiệm thu chương trình, dự án, nhiệm vụ khuyến nông thực hiện theo Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Qui định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Điện Biên để quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị thành các yêu cầu, nhiệm vụ chuyên môn, nội dung công việc và các mức chi cụ thể theo công lao động cho các thành viên tham gia hội đồng.

b) Tổ chức chủ trì và đơn vị triển khai thực hiện dự án, nhiệm vụ khuyến nông được trích tối đa 3% nguồn kinh phí khuyến nông được cấp có thẩm quyền giao dự toán trong năm để chi cho công tác tổ chức thực hiện, quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, quyết toán và chi khác. Mức chi thực hiện theo quy định hiện hành.

5. Các khoản chi khác phục vụ hoạt động khuyến nông theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

### **Chương III QUY ĐỊNH CHUYỂN TIẾP**

#### **Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Đối với các hoạt động khuyến nông đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực và đang thực hiện theo quy định hiện hành của tỉnh thì tiếp tục thực hiện cho đến khi hoàn thành.

2. Đối với các hoạt động khuyến nông đã được xây dựng theo quy định hiện hành của tỉnh nhưng chưa được phê duyệt thì điều chỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Nghị quyết này.

3. Trường hợp văn bản dẫn chiếu của Trung ương tại Quy định này đã được quy định cụ thể bằng văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh thì thực hiện theo văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó./.

**CHỦ TỊCH**






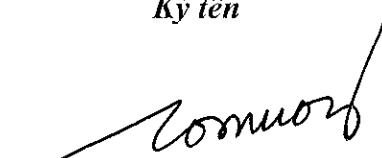
*Lò Văn Muôn*

**Lò Văn Muôn**

Điện Biên, ngày tháng 11 năm 2020

**PHIẾU TRÌNH BAN HÀNH VĂN BẢN**

Kính gửi: Thường trực HĐND tỉnh

<b>1. Văn phòng HĐND tỉnh trình duyệt văn bản:</b> Nghị quyết Ban hành quy định về nội dung chi và mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Điện Biên	
<b>2. Chuyên viên soạn thảo:</b> Nguyễn Thị Dung	
<b>3. Ý kiến thẩm định của lãnh đạo phòng</b>	Ngày tháng 11 năm 2020 Ký tên  Lương Thu Hiền
<b>4. Ý kiến thẩm định của lãnh đạo Văn phòng</b>	Ngày 12 tháng 11 năm 2020 Ký tên  Nguyễn Quang Lâm
<b>5. Ý kiến thẩm định của lãnh đạo Ban Dân tộc</b>	Ngày tháng 11 năm 2020 Ký tên  Vũ Thị Liên
<b>6. Ý kiến phê duyệt của Thường trực HĐND tỉnh</b>	Ngày tháng 11 năm 2020 Ký tên  Lò Văn Muôn
<b>5. Số lượng bản in</b>	
<b>6. Văn bản chuyển đến các đơn vị, cá nhân</b>	
<b>7. Người gửi văn bản</b>	